

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Trương Quang Trọng năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2025;

UBND phường Trương Quang Trọng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số phường năm 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

- Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2025;

- Chương trình Số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản của UBND thành phố Quảng Ngãi: Số 11072/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025; Số 125/KH-UBND ngày 30/6/2022 về triển khai thực hiện quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Số 91/KH-UBND ngày 09/4/2024 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử ở phường Trương Quang Trọng; tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu đất đai, tư pháp - hộ tịch, sổ sức khỏe điện tử, kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND phường. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp, khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh.

- Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển Mạng lưới chuyển đổi số, Mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường.

- Một số chỉ tiêu cơ bản, phấn đấu thực hiện đến hết năm 2025 tại **Phụ lục 1**.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp có quy mô lớn, liên ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc của địa phương, cơ sở; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

2. Thể chế, chính sách số

Phối hợp tham mưu ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên môi trường điện tử; rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; nghiên cứu hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp thực hiện phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lờm sóng; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phủ sóng 5G trên toàn phường.

- Phối hợp hoàn thành thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu đã có.

- Tăng cường kết nối, thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới bằng các nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từng bước đảm bảo dữ liệu phục vụ chính quyền số cấp tỉnh.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo phường, lãnh đạo các tổ dân phố; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- Đào tạo, tập huấn cập nhật giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ, công chức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương.

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại địa phương theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức trung bình khá của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của phường, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND phường dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của UBND phường, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thành tất cả nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Chính quyền số

- Phát triển Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND phường, đảm bảo năng lực phục vụ đến người dân; đảm bảo khả năng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ đối

với các tổ chức sự nghiệp thuộc phường (*không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục*); đảm bảo kết nối phục vụ yêu cầu theo dõi, đánh giá và giám sát của tỉnh.

- Tham gia phối hợp mở rộng phạm vi hoạt động của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh. Tổ chức khai thác hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của UBND tỉnh gắn kết đồng bộ với công tác vận hành khai thác Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế, xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn phường một cách đồng bộ, hiệu quả.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; thực hiện cắt giảm các bước trung gian, loại bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; hoàn thành chức năng thanh toán trực tuyến đối với tất cả các dịch vụ công trực tuyến có thu phí, lệ phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Ban hành văn bản về Chuyển đổi số phù hợp với nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển

khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền số; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước và trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1. Nhận thức số

1.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa xã hội phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2025.

1.2. Xây dựng kế hoạch về phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn phòng UBND phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

1.3. Ban hành Quy định về bảo đảm an toàn thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND phường Trương Quang Trọng.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn phòng UBND phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2025

2. Nhận thức số

2.1. Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số như: Website, Zalo, Fanpage, Pano, ap pich, tờ rơi, màn hình điện tử ... nhằm chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa xã hội phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Hạ tầng số

3.1. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh và phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa xã hội phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Phát triển hạ tầng số thông qua việc phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an phường, các ngành thuộc phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2025.

4. Dữ liệu số

4.1. Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP).

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường và các Tổ dân phố.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số (tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/Cổng dữ liệu mở của tỉnh).

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Tư pháp – hộ tịch phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2025.

5. Nền tảng số

5.1. Tiếp tục khai thác các nền tảng số đã được đầu tư xây dựng, kết nối khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an phường, Văn phòng UBND phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Tiếp tục triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình cấp thành phố đến phường; phòng họp không giấy.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Nhân lực số

6.1. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, Phổ biến, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng số, nội dung, mô hình chuyển đổi số cho người dân, người lao động; nâng cao kỹ năng số.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hóa xã hội phường.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.2. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hóa xã hội phường.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2025.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ hằng năm; tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên, Quý IV năm 2025.

7.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

7.3. Tổ chức tập huấn công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, lập hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị và UBND phường.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

8. Chính quyền số

8.1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng; triển khai đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra, thực hiện theo địa bàn, phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình, triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT tại Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023.

- Cơ quan chủ trì: Công an phường, Văn phòng UBND phường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ban ngành thuộc phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Tham gia phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, thông qua việc thực hiện báo cáo trực tuyến, triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình; kết hợp phòng họp không giấy.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND phường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ban ngành thuộc phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Kinh tế số

9.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND phường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ban ngành thuộc phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

+ Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; thực hiện cắt giảm các bước trung gian, loại bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; hoàn thành chức năng thanh toán trực tuyến đối với tất cả các dịch vụ công trực tuyến có thu phí, lệ phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số cá nhân, bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 90%; hoàn thành việc cập nhật mã định

danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10. Xã hội số

10.1. Phân đầu 100% người dân có một danh tính số và xác thực công dân số; 70% người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, có một chữ ký số cá nhân; mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, được phổ cập kỹ năng số cơ bản để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng UBND phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10.2. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố, tuyến phố, chợ, siêu thị không dùng tiền mặt, bằng cách tổ chức các lớp học trực tuyến,...

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Tư pháp – Hộ tịch phường.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các ban ngành thuộc phường.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

V. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường; gắn kết với hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Đề án 06 phường; ban hành kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số; thực hiện phân công nhiệm vụ đối với thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phường phù hợp nội dung nhiệm vụ trong năm;

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Nghiên cứu để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai thực hiện về Chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức liên quan; nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Chuyển đổi số.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, hoặc lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận thuộc UBND phường

a) Chủ tịch UBND phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao cho các bộ phận tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch theo định hướng của phường.

b) Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình Số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2024 UBND phường. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại các cơ quan cấp huyện, cấp xã; chuẩn bị cho việc kết thúc giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử vào cuối năm 2025, sẵn sàng phát triển Chính quyền số vào đầu năm 2026.

2. Bộ phận Văn hóa xã hội và văn hóa Thông tin

a) Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường, hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn thành phố, các bộ phận có liên quan tại phường trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất, tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

3. Văn phòng UBND phường

a) Phối hợp với các bộ phận liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện theo danh mục nhiệm vụ chi tiết nêu tại Phụ lục I.

b) Phối hợp Phòng Nội vụ trong việc đăng ký, cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

4. Bộ phận Tư pháp phường:

Tổ chức làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu hộ tịch, triển khai số hoá, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn phường từ năm 2025 trở đi theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Trạm Y tế phường

a) Phối hợp với cơ quan y tế thành phố triển khai bệnh án điện tử, đảm bảo việc tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Y tế thành phố triển khai kết nối, liên thông với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế trong năm 2025, phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID); góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VneID.

6. Bộ phận Địa chính xây dựng phường

a) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường; Sở tài nguyên và Môi trường khai thác sử dụng Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Quảng Ngãi, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các địa phương còn lại; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực đất đai, nhiệm vụ chuyển đổi số đất đai, phân định rõ trách nhiệm giữa phường với các địa phương; phối hợp triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn phường, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Bộ phận Tài chính - Kế hoạch phường

- Hướng dẫn về công tác bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai Chuyển đổi số tại địa phương trong năm 2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các bộ phận có liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND phường (qua Văn phòng UBND phường) để xem xét, tổng hợp xin ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (B/c);
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Phòng Văn hoá thông tin thành phố;
- Văn phòng HĐND&UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu VT, Vương (20).

CHỦ TỊCH

Trương Thanh Thảo

Phụ lục I
DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU
PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 96 /KH-UBND ngày 25/12/2024 của Chủ tịch UBND phường)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 98% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 80%	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.	Công an phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.	Tư pháp – Hộ tịch phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
6	100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; của UBND tỉnh và UBND thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại phường đạt 90%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
8	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 50%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
9	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
10	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 55%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
11	100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 80% trung tâm thương mại; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn phường triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
13	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.	Văn hóa xã hội phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
14	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn phường triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.	Văn hóa xã hội phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
15	Tỷ lệ bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại trạm y tế phường triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
16	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan
17	Tỷ lệ các Cơ quan, UBND phường triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	Văn phòng UBND phường	Các bộ phận chuyên môn liên quan